

Giải Toán 6 VNEN Bài 15: Hoạt động khởi động

Câu (trang 49 Toán 6 VNEN Tập 1): Xét hai số $a = 2124$, $b = 5124$. Thực hiện phép chia để kiểm tra xem số nào chia hết cho 9, số nào không chia hết cho 9

Trả lời:

$2124 : 9 = 236$ suy ra a chia hết cho 9

$5124 : 9 = 569$ dư 3 suy ra b không chia hết cho 9

Giải Toán VNEN lớp 6 Bài 15: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 49,50 Toán 6 VNEN Tập 1):

Sgk trang 49,50 Toán 6 VNEN Tập 1

Câu 2 (trang 50 Toán 6 VNEN Tập 1).

a)

Sgk trang 50 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 50 Toán 6 VNEN Tập 1

c) Trong các số sau, số nào chia hết cho 9, số nào không chia hết cho 9?

621; 1205; 1327; 6354; 2351;

Trả lời:

Số chia hết cho 9 là : 621; 6354

Số không chia hết cho 9 là: 1205; 1327; 2351

Câu 3 (trang 50,51 Toán 6 VNEN Tập 1).

a)

Sgk trang 50,51 Toán 6 VNEN Tập 1

b) Đọc kĩ nội dung sau

Sgk trang 51 Toán 6 VNEN Tập 1

c) Thay chữ số thích hợp vào dấu * để được số $\overline{157*}$ chia hết cho 3

Trả lời:

Để số đó chia hết cho 3 thì $* = 2; 5; 8$.

Giải SGK Toán 6 VNEN Bài 15: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 51 Toán 6 VNEN Tập 1): Cho các số sau : 187; 1347; 4515; 6534; 93258

- Viết các tập hợp A các số chia hết cho 3 trong các số trên
- Viết các tập hợp B các số chia hết cho 9 trong các số trên
- Viết các tập hợp C các số chia hết cho 3 và không chia hết cho 9
- Dùng kí hiệu \subset để thể hiện quan hệ giữa A và B

Trả lời:

- $A = \{1347; 4515; 6534; 93258\}$
- $B = \{6534; 93258\}$
- $C = \{1347; 4515\}$
- $B \subset A$

Câu 2 (trang 52 Toán 6 VNEN Tập 1): Không làm tính, em hãy giải thích các tổng (hiệu) sau có chia hết cho 3 không, có chia hết cho 9 không?

- $1251 + 5316$
- $5436 - 1324$
- $1 \cdot 2 \cdot 3 \cdot 4 \cdot 5 \cdot 6 + 27$

Trả lời:

a. 1251 + 5316 có chia hết cho 3 và không chia hết cho 9 vì

1251 có tổng các chữ số là $1 + 2 + 5 + 1 = 9$ chia hết cho 3 và 9

5316 có tổng các chữ số là $5 + 3 + 1 + 6 = 15$ chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9

b. 5436 - 1324 không chia hết cho 3 và 9 vì

5436 có tổng các chữ số là $5 + 4 + 3 + 6 = 18$ chia hết cho 3 và 9

1324 có tổng các chữ số là $1 + 3 + 2 + 4 = 10$ không chia hết cho 3 và 9

c. 1. 2. 3. 4. 5. 6 + 27 chia hết cho 3 và 9 vì

$1. 2. 3. 4. 5. 6 = 1. 2. 4. 5. (3. 6) = 1. 2. 4. 5. 18$ có thừa số 18 chia hết cho 3 và 9

27 chia hết cho 3 và 9

Câu 3 (trang 52 Toán 6 VNEN Tập 1): Thay chữ số thích hợp vào dấu * để:

a. $\overline{5*8}$ chia hết cho 3

b. $\overline{6*3}$ chia hết cho 9

c. $\overline{43*}$ chia hết cho 3 và 5

d. $\overline{*81*}$ chia hết cho cả 2; 3; 5; 9 (trong một số có nhiều dấu *, các dấu * không nhất thiết phải thay bởi các chữ số giống nhau)

Trả lời:

a. Để chia hết cho 3 thì $5 + 8 + * = 13 + *$ là số chia hết cho 3 nên $* = 2; 5; 8$

b. Để chia hết cho 9 thì $6 + * + 3 = 9 + *$ là số chia hết cho 9 nên $* = 0; 9$

c. Để chia hết cho 3 thì $4 + 3 + * = 7 + *$ là số chia hết cho 3 nên $* = 2; 5; 8$

Để chia hết cho 5 thì tận cùng phải bằng 0 hoặc 5 nên ta chỉ có thể chọn $* = 5$.

d. Để chia hết cho 2; 3; 5; 9 ta sẽ tách ra làm hai cặp chia hết cho 2, 5 và chia hết cho 3,9.

Để chia hết cho 2 và 5 thì tận cùng phải bằng 0 nên * ở vị trí cuối = 0

Để chia hết cho 3 và 9 thì $* + 8 + 1 + 0 = * + 9$ là số chia hết cho 9 nên * ở vị trí đầu tiên = 9

Giải VNEN Toán 6 Bài 15: Hoạt động vận dụng và tìm tòi, mở rộng

Câu 1 (trang 52 Toán 6 VNEN Tập 1): Nhà bác Ba có ba đàn vịt chăn thả trên các cánh đồng khác nhau. Số vịt trong các đàn là 81, 127 và 134 con. Bác Ba nói nếu đem tất cả số vịt đó nhốt đều vào 3 chuồng hoặc 9 chuồng thì không thừa con nào. Theo em bác có làm được việc đó không?

Trả lời:

Ta có tổng số vịt là $81 + 127 + 134 = 342$ (con)

Mà 342 có tổng các chữ số là $3 + 4 + 2 = 9$ là số chia hết cho 3 và 9

Vậy bác Ba có thể nhốt số vịt vào 3 chuồng hoặc 9 chuồng mà không bị thừa con nào.

Câu 2 (trang 52 Toán 6 VNEN Tập 1): Trong các số từ 1 đến 100, em hãy tìm số chia hết cho 2, cho 5 và cho 9

Trả lời:

Để chia hết cho 2 và cho 5 thì tận cùng phải là chữ số 0

Để chia hết cho 9 thì tổng các chữ số phải là số chia hết cho 9

Vậy trong khoảng từ 1 đến 100 chỉ có số 90 là chia hết cho cả 2; 5 và 9

Câu 3 (trang 52 Toán 6 VNEN Tập 1): Dùng ba trong bốn chữ số 4, 5, 3, 0 hãy ghép thành các số tự nhiên có ba chữ số sao cho các số đó:

a. Chia hết cho 9

b. Chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9

Trả lời:

a. Số chia hết cho 9 là : 450; 540; 405; 504.

b. Số chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9 là : 345; 354; 435; 453; 543; 534.